

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *10* /2018/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng ngân sách địa phương.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Nội dung và mức chi

a) Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm

chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

- Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: Tối đa 20 triệu đồng.

- Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: Tối đa 07 triệu đồng.

Tùy theo quy mô, tính chất của cuộc điều tra thống kê, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức khoán cụ thể. Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện điều tra thống kê quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ.

b) Chi in tài liệu hướng dẫn điều tra thống kê, phiếu điều tra thống kê, biểu mẫu điều tra thống kê: Thực hiện theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

c) Chi cho đối tượng cung cấp thông tin

- Đối với cá nhân:

+ Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 30.000 đồng/phiếu;

+ Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu;

+ Trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.

- Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):

+ Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 60.000 đồng/phiếu;

+ Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 70.000 đồng/phiếu;

+ Trên 40 chỉ tiêu: 80.000 đồng/phiếu.

Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là cơ quan, đơn vị của nhà nước mức hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi cho các đối tượng nêu trên.

d) Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp; chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê; chi công bố kết quả điều tra thống kê: Thực hiện theo Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

đ) Chi tiền công điều tra thống kê; chi vận chuyển tài liệu điều tra thống kê, thuê xe phục vụ điều tra thống kê thực địa; chi xử lý kết quả điều tra thống kê; các khoản chi khác liên quan đến cuộc điều tra thống kê (*văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe, làm ngoài giờ để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác điều tra thống kê*): Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, 8, 9 và điểm a, điểm c Khoản 12 Điều 3 Thông tư số 109.

e) Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

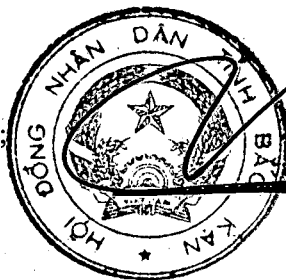
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận: *W*

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (*UBTVQH*);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- TT Huyện (*thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HS. *y*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du